

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2026/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hương Lan.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên họp: Ông Trương Văn Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 253/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N, sinh năm 1955; số CCCD: 046155009884.

Địa chỉ: A Tổ dân phố T, phường M, thành phố H.

Người bị yêu cầu: Ông Võ Q (Võ Q1), sinh năm 1955.

Nơi cư trú cuối cùng: 17 Tổ dân phố T, phường M, thành phố H (thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Quỳnh P, sinh năm 1979; số CCCD: 046179007017.

2. Bà Võ Thị Trang A, sinh năm 1984; số CCCD: 046184004190.

Cùng địa chỉ: A tổ dân phố T, phường M, thành phố H. Đều có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/10/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu bà Trương Thị N trình bày như sau:

Bà và ông Võ Q đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) vào năm 1977. Vợ chồng bà chỉ có 02 con là Võ Thị Quỳnh P và Võ Thị Trang A. Năm 1988, ông Q mắc bệnh tâm thần, đến năm 1989, ông Q bỏ nhà ra đi từ đó đến nay vẫn chưa về. Ngày 07/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã tuyên bố ông Q mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự về yêu cầu tuyên bố mất tích số

10/2011/QĐ/VDS.

Đến nay đã quá 05 năm ông Q biệt tích mà không có thông tin xác thực là còn sống. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q là đã chết để giải quyết các thủ tục hành chính của gia đình.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2025 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Quỳnh P, chị Võ Thị Quỳnh T đều trình bày: Các chị là con của bà Trương Thị N và ông Võ Quyền. Ông Võ Q đã mất tích và biệt tích trên 05 năm, đến nay không có tin tức gì như bà N trình bày. Các chị thống nhất với ý kiến của bà N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Q là đã chết.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường M, thành phố H: Ông Võ Q, sinh năm 1955, số chứng minh nhân dân: 20026844 cấp tại Đà Nẵng có vợ là bà Trương Thị N, sinh năm 1955, số căn cước công dân: 046155009884, nơi thường trú: T, M, thành phố H. Ông Võ Q hiện nay không có sinh sống và không đăng ký thường trú tại T, M, thành phố H. Từ ngày 07/9/2011 đến nay, ông Võ Q không sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 27, 35, 39, 366, 367, 369, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 385, các Điều 391, 392 và 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Võ Q, sinh năm 1955 là đã chết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N được miễn lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế nhận định:

[1]. Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Trương Thị N và ông Võ Q là vợ chồng hợp pháp nên bà N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Võ Q, sinh năm 1955 là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết:

Theo hồ sơ thể hiện, ông Võ Q, sinh năm 1955 có nơi cư trú cuối cùng là T, M, thành phố H nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trương Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Huế theo quy định tại khoản 4 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Ngày 07/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) đã tuyên bố ông Q mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự về yêu cầu tuyên bố mất tích số 10/2011/QĐ/VDS, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/9/2011. Theo kết quả xác minh, ông Võ Q hiện nay không có sinh sống và không đăng ký thường trú tại T, M, thành phố H. Từ ngày 07/9/2011 đến nay, ông Võ Q không sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ.

Như vậy, sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố ông Q mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến nay mà vẫn không có bất kỳ thông tin xác thực nào thể hiện ông Q còn sống theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[4]. Trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu của bà Trương Thị N, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế đã ban hành Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 97/2025/QĐ-TA ngày 06/11/2025 và đã đăng thông báo này lên một trong các báo hằng ngày của trung ương (B) trong ba số liên tiếp (Từ số 25562, 25563, 25564 vào lần lượt các ngày 08, 09, 10/11/2025), Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Huế và phát sóng trên trung tâm T1 khu vực miền T T (VTV8) 3 lần trong ba ngày liên tiếp (Các ngày 09, 10, 11/11/2025).

[5]. Căn cứ kết quả sau 04 tháng kể từ ngày phát thông báo lần đầu tiên trên báo hằng ngày của trung ương; Đài truyền hình của trung ương và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Huế mà vẫn không có bất kỳ thông tin xác thực nào thể hiện ông Võ Q còn sống, không có thông tin ông Võ Q liên lạc với Tòa án.

[6]. Những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định ông Võ Q, sinh năm 1955 là một người đã chết theo quy định tại Điều 388, Điều 391, Điều 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 38, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, yêu cầu của bà Trương Thị N là có cơ sở để chấp nhận.

[7]. Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Bà Trương Thị N phải chịu 4.350.000 đồng, bà N đã nộp đủ.

[8]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 150, 361, 366, 367, 369, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 385, các Điều 391, 392 và 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Trương Thị N.

Tuyên bố: Ông Võ Q, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, phường M, thành phố H là đã chết.

Ngày chết của ông Võ Q là ngày 31/3/2026.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Võ Q là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Q được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Q được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Q được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

3. Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Bà Trương Thị N phải chịu 4.350.000 (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng, bà N đã nộp đủ.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị N là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, bà Trương Thị N không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND P. Mỹ Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hương Lan

